

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30-9-2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Giang Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đinh Thị Út

2. Ông Dương Quý Sáng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai** tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/8/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 21/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15/9/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ 1 thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai

Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Hà Đình T, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Tổ 1 thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai

Vắng mặt lần thứ hai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 08/7/2021, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Hà Đình T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16/01/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau thường xuyên xảy ra cãi nhau, đời sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và bất đồng quan điểm. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên tham gia hoà giải nhưng không có kết quả, từ năm 2018

tới nay chị H ra ở riêng và anh chị đã sống ly thân không ai quan tâm tới nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh Hà Đình T. Về con chung, vợ chồng anh chị có một con chung là cháu Hà Ngọc P sinh ngày 07/01/2017, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Ngoài ra hiện nay anh chị không có tài sản chung và công nợ chung.

Đối với bị đơn anh Hà Đình T đã nhận được thông báo thụ lý của Toà án nhưng anh không có ý kiến trả lời về yêu cầu ly hôn của chị H. Sau khi nhận thông báo, anh T đã đi vắng khỏi địa phương không rõ thời điểm trở về, Toà án đã xác minh và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh cũng không có mặt tại Toà án. Đối với vụ án này Toà án không tiến hành hoà giải được do vắng mặt bị đơn. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Hà Đình T, giao cháu Hà Ngọc P cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí, chị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với anh Hà Đình T, căn cứ các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, Toà án xét xử vắng mặt các đương sự theo Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì chị Nguyễn Thị H và anh Hà Đình T có đăng ký kết hôn ngày 16/01/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống với nhau anh chị có mâu thuẫn xảy ra do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và đã sống ly thân nhau từ năm 2018. Theo xác minh của Toà án tại chính quyền địa phương thì trong thời gian chị H anh T sinh sống tại tổ 1 thị trấn P có xảy ra mâu thuẫn và không chung sống với nhau khoảng 03 năm nay là đúng sự thật. Anh T đã được biết về yêu cầu ly hôn của chị H nhưng không văn bản trình bày ý kiến với Toà án, không có mặt tham gia hoà giải. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã thực sự trầm trọng, anh chị đã không còn chung sống cùng nhau nên mục đích của

hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H ly hôn anh T.

[3]. Về con chung: Chị H và anh T có một con chung là cháu Hà Ngọc P sinh ngày 07/01/2017, cháu khoẻ mạnh bình thường và đang ở cùng chị H. Theo xác nhận của chính quyền địa phương thì chị H là lao động tự do, mức thu nhập bình quân của lao động tự do tại Tổ 1 thị trấn P khoảng 200.000đ/ngày, ngoài ra chị H có nơi ở ổn định. Xét thấy chị H có đủ khả năng và điều kiện nuôi dưỡng con chung, anh T không có ý kiến gì về con chung, căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, xử giao cháu P cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung và công nợ chung: chị H không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét Toà án giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Hà Đình T.

2/ Về con chung, xử giao cháu Hà Ngọc P sinh ngày 07/01/2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Hà Đình T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Hà Đình T có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí: chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0003322 ngày 08/7/2021, chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9

Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện Bảo Yên (2);
- UBND TT P;
- Đương sự;
- Chi cục THADS Bảo Yên;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**  
**(đã ký)**

**Hoàng Thị Giang Thanh**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Thị Giang Thanh**

